

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của
Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và
công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 10-NQ/TW thành Chương trình hành động, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh sau hợp nhất, bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên địa chất, khoáng sản.

Tạo chuyên môn rõ nét trong công tác quản lý, điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản theo hướng hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy sau hợp nhất tỉnh, bảo đảm phân cấp quản lý rõ ràng giữa cấp tỉnh và cấp xã, tránh chồng chéo, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành trong hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan cấp tỉnh với chính quyền địa phương các xã trong quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất và khoáng sản. Xây dựng lộ trình, phân kỳ thời gian thực hiện; định kỳ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh để phù hợp thực tiễn địa phương.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản gắn với phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sau hợp nhất tỉnh; bảo đảm hoạt động điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tuân thủ pháp luật, phát huy tối đa nguồn lực tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo 100% các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh được tích hợp trong quy hoạch tỉnh, phù hợp với quy hoạch không gian địa chất và Chiến lược phát triển ngành khoáng sản quốc gia.

Đảm bảo 100% mỏ khoáng sản được cấp phép phù hợp quy hoạch, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật; 100% mỏ thuộc diện đấu giá được tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản để lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, uy tín.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành công tác điều tra cơ bản địa chất đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa chất - khoáng sản đạt 100% mức độ số hóa, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, kết nối và chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thành cơ bản các khu vực có nguy cơ cao về trượt lở đất đá, lũ quét được điều tra, đánh giá và lập bản đồ cảnh báo.

Thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại, ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường; sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả cao, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

3. Mục tiêu đến năm 2045: Hình thành nền công nghiệp khai khoáng hiện đại, hiệu quả, phát triển bền vững, góp phần vào tăng trưởng GRDP của tỉnh; 100% dự án khai khoáng và chế biến áp dụng công nghệ tiên tiến, tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Hoàn thành toàn bộ việc rà soát, cập nhật và bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác tại các khu vực đủ điều kiện; bảo đảm mọi hoạt động thăm dò, khai thác gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di sản địa chất, di sản văn hoá và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xác định việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về địa chất và khoáng sản; đưa nội dung quản lý khoáng sản vào chương trình tập huấn thường xuyên cho cán bộ cấp xã, phường nhằm thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất - khoáng sản; yêu cầu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và hợp lý cho từng nhóm khoáng sản, gắn với bảo tồn và dự trữ cho tương lai. Đồng thời, hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã trong việc ứng dụng công nghệ số, quản lý cơ sở dữ liệu địa chất - khoáng sản tại địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin quốc gia theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, nhất là đối với các khoáng sản kim loại, vật liệu xây dựng thông thường, đất san lấp; gắn quản lý, khai thác với bảo vệ môi trường, sinh thái, đảm bảo an toàn lao động và hiệu quả kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, bảo đảm hiệu quả sử dụng tài nguyên, không gây thất thoát, lãng phí; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về khoáng sản, 100% vụ việc vi phạm được phát hiện, xử lý đúng quy định của pháp luật, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp về khoáng sản.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế và các văn bản quy phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

Rà soát, xây dựng và ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng cải cách hành chính, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực cấp phép thăm dò, khai thác, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, kiểm soát sản lượng khai thác thực tế, chính sách thuế, phí, lệ phí và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện nghiêm cơ chế cân đối giữa khai thác, chế biến, sử dụng và dự trữ khoáng sản trong từng giai đoạn; bảo đảm khai thác hợp lý gắn với chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

Rà soát, bổ sung quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép khai thác vật liệu xây dựng thông thường, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ công trình trọng điểm quốc gia và hạ tầng địa phương. Xây dựng chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành địa chất, khoáng sản.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

Rà soát, xác định nhu cầu khoáng sản để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, điểm mỏ, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và Quy hoạch khoáng sản quốc gia. Tăng cường, đẩy mạnh triển khai thực hiện cấp phép, đưa vào khai thác các mỏ khoáng sản kim loại (*sắt, mangan, chì, kẽm, thiếc, vonfram, antimon...*) đã có kết quả thăm dò, được phê duyệt trữ lượng theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định cho các nhà máy chế biến sâu trên địa bàn tỉnh; đồng thời ưu tiên các doanh nghiệp có năng lực tài chính, kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản. Chỉ cấp phép đầu tư xây dựng nhà máy chế biến khoáng sản khi có vùng nguyên liệu hợp pháp, bảo đảm gắn kết giữa khai thác và chế biến sâu. Tổ chức thực hiện nghiêm quy trình đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp, gia hạn, chuyển nhượng giấy phép theo đúng thẩm quyền, trình tự và quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; không giải ngân, quyết toán cho các công trình sử dụng vật liệu không có nguồn gốc hợp pháp.

Quản lý, kiểm soát chặt chẽ trữ lượng, sản lượng khai thác thực tế, mục đích sử dụng khoáng sản; kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép, đóng cửa mỏ đối với các mỏ không thuộc thẩm quyền của tỉnh và kiên quyết thực hiện thu hồi giấy phép, đóng cửa mỏ đối với các mỏ thuộc thẩm quyền của tỉnh khi có vi phạm hoặc không còn đủ điều kiện hoạt động.

4. Tăng cường nguồn lực, đẩy mạnh điều tra cơ bản địa chất; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước và kết hợp huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện điều tra cơ bản địa chất, đánh giá tiềm năng khoáng sản, điều tra tai biến địa chất, trượt lở, lũ quét, sụt lún, phục vụ quy hoạch phát triển bền vững. Khuyến khích đầu tư phát triển các dự án khai thác và chế biến sâu các loại khoáng sản kim loại chủ lực (*sắt, mangan, chì, kẽm, thiếc, vonfram, antimon...*), bảo đảm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, gắn kết với chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ trong tỉnh.

Khuyến khích đầu tư, ứng dụng và đổi mới công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải nhà kính trong toàn bộ quá trình thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh; ưu tiên áp dụng các công nghệ số và công nghệ mới theo quy định của pháp luật trong quản lý mỏ, giám sát khai thác, kiểm soát trữ lượng và đánh giá tác động môi trường. Đến năm 2030, hoàn thành chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ, đảm bảo an toàn, hiệu quả, giảm ô nhiễm môi trường.

5. Củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản

Củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu tham mưu, quản lý về địa chất, khoáng sản. Khuyến khích đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao, chuyên gia trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm với các cơ quan trung ương, địa phương, tổ chức quốc tế trong công tác quản lý điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; nghiên cứu, cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số trong ngành khoáng sản. Phát triển đội ngũ doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản năng động, sáng tạo, có trách nhiệm xã hội, gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh tế và bảo vệ môi trường.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình, triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức học tập, quán triệt, định hướng tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Chương trình hành động này qua các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để tổ chức thực hiện; chỉ

đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định liên quan theo thẩm quyền để triển khai thực hiện, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, sát thực tiễn.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, xã, phường tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc sơ kết, tổng kết định kỳ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, các nghị quyết, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoáng sản.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các Ban Đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức - chính trị, xã hội cấp tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang

Lê Thị Kim Dung